|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 22 (TỪ NGÀY 5/2/2024 ĐẾN NGÀY 16/2/2024)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **5/2** | **S** | 1 | **Âm nhạc** | 22 | Ôn hát: Tre ngà bên lăng Bác.Tập đọc nhạc: TĐN số 6 |  |  |
| 2 | **Toán** | 106 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 43 | Lập làng giữ biển | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 22 | Ủy ban nhân dân xã, phường em (T2) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 43 | Sử dụng năng lượng chất đốt (TT) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **Toán** | 107 | Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 43 | Nhảy dây. Phối hợp mang vác- Trò chơi: “Trồng nụ, trồng hoa” |  | Còi, sân tập, dây nhảy. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 6/2** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 43 | Unit 13: What do you do in your free time? (Lesson 1) |  |  |
| 2 | **Toán** | 108 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 22 | (Nghe- viết) Hà Nội | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 43 | Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 22 | Bến Tre đồng khởi | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **Kể chuyện** | 22 | Ông Nguyễn Khoa Đăng | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 7 | **Thể dục** | 44 | Nhảy dây- Di chuyển tung bắt bóng |  | Còi, sân tập, bóng. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 7/2** | **S** | 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  | Nghỉ Tết Nguyên đán từ 07- 14/2/2024 |  |  |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 15/2** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 44 | Unit 13: What do you do in your free time? (Lesson 2) |  |  |
| 2 | **Toán** | 109 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 44 | Cao Bằng | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **TLV** | 43 | Ôn tập văn kể chuyện | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 22 | Châu Âu | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **LTVC** | 44 | Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Kĩ thuật** | 22 | Lắp xe cần cẩu | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 16/2** | **S** | 1 | **Toán** | 110 | Thể tích của một hình | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 22 | Chủ đề 8: Trang trí sân khấu và sáng tác câu chuyện (Tiết 4) |  |  |
| 3 | **TLV** | 44 | Kể chuyện (KT viết) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 44 | Sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 22**

**Thứ Hai ngày 5 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 2 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Luyện tập vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**: HS biết vận dụng cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình

**3. Phẩm chất:** hộp chữ nhật để giải quyết các bài tập trong tiết học.

- Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  Tính Sxq và Stp của hình hộp chữ nhật.  có chiều dài 7cm, chiều rộng 5 cm, chiều cao 4 cm.  - Muốn tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/110  - Bài yêu cầu gì?  - GV chữa bài, nhận xét  - Cho HS chia sẻ cách làm. Soi bài.  => Nêu công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật?  b. Bài 2/110  - Bài hỏi gì?  - GV chấm chữa bài. Soi bài.  - Nhận xét  - Cho HS chia sẻ cách làm.  => Nếu thùng không nắp thì tìm Stp là tìm diện tích của mấy mặt là những mặt nào, vì sao?  c. Bài 3/110  - GV chấm chữa. Soi bài.  - Em làm thế nào để biết diện tích toàn phần của 2 hình đó bằng nhau, còn diện tích xung quanh của 2 hình đó không bằng nhau?  - Nêu cách làm cụ thể từng phần?  \* Một hình hộp chữ nhật nếu đặt ở các vị trí khác nhau thì Sxq sẽ khác nhau còn Stp bao giờ cũng bằng nhau  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Bài 2 HS tìm diện tích quét sơn là diện tích của 6 mặt nên kết quả sai  **3. Hoạt động 3**: Củng cố, dặn dò (2 - 3’)  - Nêu cách tính S xung quanh, S toàn phần của hình hộp chữ nhật?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc bài  - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật.  a. HS làm bảng con (hoặc vở nháp)  \* Dự kiến tình huống của HS:  + Bạn đã tính S xq (Stp) của hình hộp chữ nhật đó như thế nào?  + Phép tính nào thể hiện bước tính chu vi mặt đáy (diện tích đáy)?  - HS nêu  - HS đọc bài  - Tìm diện tích quét sơn  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  \* Dự kiến tình huống của HS:  + Tại sao phải đổi 8 dm ra m?  + Tìm diện tích cần quét sơn bằng cách nào? Vì sao?  - Tìm tổng diện tích của 5 mặt (S4 mặt bên và S 1 mặt đáy vì…)  - HS đọc bài  - HS làm nháp, chữa miệng  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 3** **TẬP ĐỌC**

**Lập làng giữ biển**

***Trần Nhuận Minh***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:Giúp học sinh.

- Đọc trôi chảy, diễn cảm toàn bài với giọng kể lúc trầm lắng, lúc hào hứng, sôi nổi; biết phân biệt lời các nhân vật.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quê hương quen thuộc tới lập làng ở một hòn đảo ngoài biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ một vùng biển trời của Tổ quốc.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn tự tin khi trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp; biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu lao động, có ý thức xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

\* GDMT:Việc lập làng mới ngoài đảo chớnh là gúp phần giữ gỡn mụi trường biển trên đất nước ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Tranh minh hoạ /SGK. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc bài: Tiếng rao đêm.  - Nêu nội dung bài?  - Giới thiệu bài:  + Giới thiệu tranh chủ điểm. (Màn hình)  + Giới thiệu tranh chủ đề. (Màn hình)  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng****: (10 - 12’)*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 3’ tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ HS  \* Đoạn 1:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  \* Đoạn 4:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 4?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc bài  - GV đọc mẫu  ***b. Tìm hiểu bài****: (10 - 12’)*  - Câu chuyện có những nhân vật nào?  - Bố và ông Nhụ bàn nhau chuyện gì?  - Bố Nhụ nói "con sẽ họp làng" chứng tỏ ông là người thế nào?  => Ông là người có con mắt nhìn xa trông rộng.  - Việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì?  - Tìm những chi tiết cho thấy ông Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với ý kiến của bố Nhụ?  - Hình ảnh làng chài mới hiện ra như thế nào qua con mắt của bố Nhụ?  - Nhụ nghĩ về kế hoạch của bố ra sao?  => Giáo dục môi trường: Việc lập làng mới ngoài đảo chính là góp phần giữ gìn môi trường biển trên nước ta  => GV chốt và nêu ý chính của bài  ***c. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12’)*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3?  \* Đoạn 4: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 4?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu.  - Gọi HS đọc bài  - GV nhận xét đánh giá, đ­ưa ra biện pháp hỗ trợ nếu HS chư­a đạt yêu cầu.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’).  - Nêu nội dung chính của bài ?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS đọc  - HS nêu  - HS quan sát tranh nêu nội dung mỗi tranh  -1 HS đọc; lớp đọc thầm theo chia đoạn.( 4 đoạn)  Đoạn 1: Từ đầu ...hơi muối.  Đoạn 2: Bố Nhụ … để cho ai.  Đoạn 3: Ông Nhụ … nhường nào  Đoạn 4: Còn lại  - 4 HS đọc nối đoạn  - HS đọc trong, TLN đôi trong thời gian 3 phút, tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận.  + Bạn đọc chưa đúng từ : Lần này  - HS đọc câu  - Đọc đúng, trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu, phát âm đúng các tiếng có âm đầu l/ n  - HS luyện đọc đoạn 1  + Bạn đọc chưa đúng từ : Lúc nào  - HS đọc câu  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: ngư trường, vàng lưới.  - HS đọc / SGK, nêu nghĩa của từ.  - Đọc lưu loát, ngắt nghỉ đúng dấu câu, phát âm đúng các tiếng có âm đầu l / n  - HS luyện đọc đoạn 2  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: lưu cữu  - HS đọc / SGK, nêu nghĩa của từ.  - Toàn đoạn đọc lưu loát, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 3  - Đọc trôi chảy, phát âm đúng, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 4  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - Toàn bài đọc trôi chảy lưu loát, phát âm đúng các từ khó.  - 1 HS đọc bài  - HS đọc thầm đoạn 1  - HS nêu  - Họp làng để di dân ra đảo, đưa dần cả nhà Nhụ ra đảo.  - Bố Nhụ là người cương quyết, quyết đoán và là lãnh đạo làng.  - 1 HS đọc to đoạn 2,3  - Ngoài đảo có đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt...  - Ông bước ra võng ... quan trọng nhường nào.  - 1 HS đọc thầm đoạn 4  - Làng mới đất rộng hết tầm mắt dân chài thả sức phơi lưới, buộc thuyền, có chợ, có trường học ...  - HS nêu  - HS nêu lại nội dung bài  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến trả lời của HS:  - Lời bố Nhụ: điềm tĩnh, kiên quyết; lời ông Nhụ kiên quyết, gay gắt.  - HS luyện đọc đoạn 1  - Giọng điềm tĩnh  - HS luyện đọc đoạn 2  - Đọc giọng trầm lắng  - HS luyện đọc đoạn 3  - Lời bố Nhụ vui vẻ thân mật, lời Nhụ nhẹ nhàng  - HS luyện đọc đoạn 4  - Đọc phân biệt lời nhân vật …  - HS đọc theo đoạn.(4 em )  - HS đọc đoạn mình thích (1- 2 em)  - HS đọc phân vai  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **ĐẠO ĐỨC**

**Uỷ ban nhân dân xã (phường) em (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết lựa chọn những hành vi phù hợp và tham gia các công tác xã hội do UBND xã, phường tổ chức.

- Biết thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến của mình với chính quyền.

**2. Năng lực:** Yêu mến, tự hào về quê hương mình, mong muốn được góp phần xây dựng quê hương.

**3. Phẩm chất:** Biết phải yêu quê hương và tham gia góp phần xây dựng quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Xử lí tình huống (17-18’)  \* MT: đạt MT 1.  \* CTH:  - Y/c xử lí tình huống theo bài tập 2 sgk  \* KL: để thể hiện sự tôn trọng với UBND em phải tích cực tham gia và ủng hộ các hoạt động chung của UBND để hoạt động đạt kết quả tốt nhất.  **HĐ2:** Bày tỏ ý kiến (17-18’)  \* MT: đạt MT 2.  \* CTH:  - Y/c mỗi nhóm chuẩn bị ý kiến về 1 vấn đề có liên quan đến trẻ em (theo bài 4).  - Nx, thống nhất đáp án đúng.  \* KL: UBND phải giải quyết rất nhiều công việc để đảm bảo quyền lợi của mọi người dân, chăm sóc và giúp đỡ họ có c/sống tốt nhất,TE là đối tượng được q/tâm c/sóc đặc biệt.  - Hỏi: để công việc của UBND đạt kết quả tốt, mọi người phải làm gì?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’).  - Nêu nội dung chính của bài ?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - Trao đổi cặp đôi  - Đại diện t/bày  - Nx, bổ sung  - Trao đổi cặp đôi  - Đại diện t/bày, nx  - HS nêu, nx  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 5** **KHOA HỌC**

**Sử dụng năng lượng chất đốt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể tên được một số loại chất đốt.

- Hiểu được công dụng và cách khai thác của một số loại chất đốt.

- Biết rằng phải sử dụng an toàn và tiết kiệm các loại chất đốt.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức về các quan điểm khác nhau về khai thác và sử dụng chất đốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Các hình minh hoạ trong SGK trang 86, 87, 88, 89

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Vì sao nói Mặt trời là nguồn năng lượng chủ yếu của sự sống trên Trái đất?  + Năng lượng Mặt trời được dùng để làm gì?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Tìm hiểu 1 số loại chất đốt (9-10')  \* Yêu cầu cần đạt: đạt MT1.  \* Cách tiến hành: y/c trả lời câu hỏi sau  - Em biết những loại chất đốt nào?  - Em hãy phân loại những chất đốt đó theo 3 loại: thể rắn, thể lỏng, thể khí.  - Quan sát hình minh hoạ 1,2,3/86, cho biết: Chất đốt nào được sử dụng? Chất đốt đó thuộc thể nào?  \* KL: chất đốt có 3 loại: thể rắn, thể lỏng, thể khí...  **HĐ2:** Tìm hiểu về than đá và cách khai thác (9-10')  - Than đá được sử dụng vào những việc gì?  - Ở nước ta than đá được khai thác chủ yếu ở đâu?  - Ngoài than đá, bạn còn biết loại than nào khác?  \* KL: than đá được sử dụng nhiều trong việc chạy máy phát điện của nhà máy nhiệt điện và một số loại động cơ, một phần than khai thác được sử dụng trong sinh hoạt. (chiếu hình ảnh)  **HĐ3:** tìm hiểu về công dụng của dầu mỏ và cách khai thác dầu (9-10')  - Dầu mỏ có ở đâu?  - Người ta khai thác dầu mỏ như thế nào?  - Những chất nào có thể được lấy ra từ dầu mỏ?  - Xăng, dầu được sử dụng vào những việc gì?  - Ở nước ta, dầu mỏ được khai thác chủ yếu ở đâu?  \* Kết luận: Dầu mỏ là một loại chất đốt rất quan trọng, không thể thiếu trong đời sống hằng ngày của con người. (chiếu hình ảnh)  **3. Củng cố dặn dò** (2- 3')  - NX giờ học  - VN chuẩn bị tiết 2. | - HS khởi động  - 2-3 HS trả lời, NX  - Đọc SGK, kết hợp hiểu biết thực tế trả lời.  - NX bổ sung  - Nghe  - Trao đổi cặp đôi để trả lời  - Đọc các thông tin trang 87/SGK, trao đổi và thảo luận nhóm đôi để trả lời  - Đại diện t/bày, NX |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN**

**Diện tích xung quanh và**

**diện tích toàn phần của hình lập phương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Tự nhận biết được hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt để rút ra được quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương từ quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Vận dụng làm những bài toán có liên quan.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận, tác phong nhanh nhẹn,có ý thức tìm tòi, sáng tạo, tích cực chủ động vận dụng kiến thức từ bài học vào làm tính và giải toán.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm học, chăm làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS. Hình lập phương bằng nhựa.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động - kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính diện tích tôn để làm 1 cái thùng không nắp hình hộp chữ nhật có:  a = 2,5 m ; b = 1,5 m; c = 1,2 m  - Nêu cách làm?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  ***a. VD***: Cho HS nhận biết hình lập phương là trường hợp đặc biệt của hình hộp chữ nhật từ đó suy ra công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  - Cho HS làm ví dụ SGK/111  =>Muốn tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương ta làm ntn?  ***b. Luyện tập***: (17 - 18’)  a.Bài 1/111  - GV chữa bài, nhận xét.  => Nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương?  b. Bài 2/111.  - Bài hỏi gì?  - GV soi bài, cho HS chia sẻ cách làm  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Với yêu cầu của bài tập 3 HS có thể tính diện tích bìa cần dùng để làm hộp chính là S1 mặt x 6.  **3.** **Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  - Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Muốn tính DTXQ và DTTP của hình lập phương ta làm thế nào?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS nhảy theo  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS làm bảng con  - Sxq = a x a x 4  - Stp = a x a x 6  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con, nêu cách làm  - HS nêu  - HS đọc bài  - Tính diện tích bìa để làm 1 cái hộp không nắp  - HS làm vở  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Tìm diện tích bìa để làm 1 cái hộp không nắp là tìm gì? Phải tính diện tích của mấy mặt?  + Làm thế nào để tính được diện tích bìa cần dùng để làm hộp?  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Nhảy dây. Phối hợp mang vác.**

**Trò chơi: Trồng nụ, trồng hoa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn tung và bắt bóng theo nhóm 2 - 3 người, ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác

- Tập bật cao, tập phối hợp chay- mang vác. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản

- Chơi trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”. Yêu cầu biết được cách chơi và tham gia chơi đúng cách.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Sân trường.

- Phương tiện: Còi, 10 quả bóng, mỗi em 1 dây nhảy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu.**  - Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo.  - GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ yêu cầu giờ học.  - Cho HS khởi động.  - Cho HS chơi trò chơi khởi động.  **2. Phần cơ bản.**  a. Ôn tung và bắt bóng theo nhóm 2- 3 người  - GV cho HS tập theo tổ theo khu vực đã quy định.  - GV bao quát chung, sửa sai hoặc nhắc nhở giúp đỡ những HS thực hiện chưa đúng.  - Cho HS thi đua giữa các tổ, biểu dương tổ tập đúng.  b. Ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau.  - Chọn 1 số em nhảy tốt lên biểu diễn.  - Cho HS tập cá nhân theo tổ c. Tập bật cao và tập chạy- mang vác.  - GV làm mẫu cách bật nhẩy với tay lên cao chạm vào vật chuẩn  - Cho HS bật thử .  - Cho HS tập chính thức, tập phối hợp chạy – mang vác theo từng nhóm 3 người  d. Chơi trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”  - GV nêu tên trò chơi giới thiệu cách chơi, quy định chơi.  - Cho HS tập xếp nụ và hoa trước khi chơi.  - Chia lớp thành 2 đội chơi đều nhau, cho HS chơi thử.  - Cho HS chơi chính thức  **3. Phần kết thúc.**  - Cho HS tập các động tác thả lỏng.  - GV cùng HS hệ thống bài.  - Nhận xét đánh giá kết quả bài học.  - Giao bài về nhà: Ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau | 6 - 10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹        🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Ba ngày 6 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.

- Vận dụng công thức tính xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương để giải bài tập trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận, tác phong nhanh nhẹn, có ý thức tìm tòi, sáng tạo tích cực chủ động vận dụng cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN, HLP để giải toán.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính DTXQ và DTTP của hình lập phương có cạnh dài 5cm.  - Nêu cách làm?  - Nêu công thức tính S xq, S tp của hình lập phương?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/112.  - Bài yêu cầu gì?  - GV nhận xét, chữa bài. Soi bài.  =>Nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương?  b. Bài 2/112.  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm yêu cầu bài 2.  - Cho HS chia sẻ cách làm. Soi bài.  => Mảnh bìa 3 và 4 có thể gấp được hình lập phương  => Muốn gấp 1 mảnh bìa (mảnh giấy, mảnh tôn) thành 1 hình lập phương cần lưu ý gì ?  c. Bài 3/112.  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa, nhận xét. Soi bài.  - Gọi HS nêu đáp án đúng, nêu rõ cách làm vì sao em biết diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương A gấp 4 lần diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương B?  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Với yêu cầu của bài tập 2 nhiều HS không hình dung được mảnh bìa nào sẽ gấp ghép được 1 hình lập phương.  **3. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương.  - HS làm bảng con,nêu cách làm  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - Mảnh bìa nào có thể gấp được một hình lập phương.  - HS TLN 4 (kết hợp thực hành)  - HS đại diện trình bày, giải thích kết luận của mình.  - Mảnh bìa 1 không thể gấp được 1 hlp vì không có 2 mặt đáy  Mảnh bìa 2 không thể gấp được 1 hình lập phương vì …  - HS đọc bài  - Đúng ghi Đ; sai ghi S. vào ô trống  - HS làm nháp.  - HS nêu : S ; Đ ; S ; Đ  (Tính Sxq và Stp của mỗi hình lập phương rồi so sánh)  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **CHÍNH TẢ (NGHE- VIẾT)**

**Hà Nội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đẹp trích đoạn bài thơ Hà Nội.

- Làm đúng các bài tập viết tìm và điền đúng danh từ riêng là tên người, tên địa lí Việt Nam.

- Giáo dục môi trường: Giáo dục ý thức trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ cảnh quan môi trường của thủ đô để giữ được vẻ đẹp của Hà Nội.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức nghe viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất có ý thức trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ cảnh quan môi trường của thủ đô để giữ được vẻ đẹp của Hà Nội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: SGK, bảng con.VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Viết: Rì rầm, dạo nhạc  - Nhận xét bài viết trước của HS.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hướng dẫn chính tả****: (10 -12’)*  - GV đọc mẫu.  - Bài thơ nói về điều gì?  - Trong bài có từ nào khó viết?  - GV ghi bảng từ khó, yêu cầu HS phân tích.( Từ gạch chân)  - Các tiếng còn lại tiến hành tương tự  - Sau khi HS phân tích xong GV chốt hoặc nhấn mạnh vào tiếng có vấn đề chính tả để HS lưu ý.  - GV đọc từ khó cho HS viết bảng con.  ***b. Viết chính tả:*** *(14 - 16’).*  - Nêu cách trình bày bài?  - Nhắc nhở HS trước khi viết bài: Lưu ý cách trình bày bài, cách viết danh từ riêng.  - Đọc cho HS viết vở.  ***c. Hướng dẫn chấm, chữa****: (3 - 5’)*  - GV đọc cho HS soát lỗi.  - GV chấm bài, nhận xét. Soi bài.  ***d. Hướng dẫn làm bài tập: (7 - 9')***  \* Bài 2/38  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm chữa bài. Soi bài.  - Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam?  \* Bài 2/38.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu.  - GV chấm chữa, nhận xét. Soi bài.  - Nêu cách viết hoa tên người tên địa lí Việt Nam?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (1- 2’)  - Liên hệ: Để giữ gìn bảo vệ cảnh quan môi trường của thủ đô Hà Nội nói riêng và giữ gìn bảo vệ cảnh quan môi trường xung quanh nói chung mỗi chúng ta cần phải làm gì? | - HS khởi động  - HS viết bảng con.  - NX  - HS theo dõi  - Một bạn nhỏ đến thủ đô, thấy Hà Nội có nhiều cảnh đẹp, nhiều thứ lạ.  - HS thảo luận nhóm đôi (2’): tìm từ khó viết.  - *Chong chóng, nổi gió, chạy xa, viết thơ trăng vàng*  - HS đọc từ và phân tích tiếng khó.  + Chong = ch + ong + thanh ngang (âm đầu ch viết bằng 2 con chữ là con chữ c và con chữ h)  + Các từ còn lại HS phân tích theo yêu cầu của GV.  - HS viết bảng con.    - HS nêu.  - HS viết bài.  - HS soát bài, HS soát lỗi, chữa lỗi,  - HS đọc yêu cầu  - Tìm danh từ riêng và nêu lại cách viết hoa .  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa bảng phụ  - HS nêu  - HS lắng nghe và nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết tạo các câu ghép có quan hệ điều kiện - kết quả - giả thiết - kết quả bằng cách điền quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ, thêm vế câu thích hợp vào chỗ trống, thay đổi vị trí của các vế câu.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích môn học Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS, phấn màu, vở bài tập

**2. Học sinh:** SGK, nháp, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đặt câu có cặp quan hệ từ biểu thị mối quan hệ nguyên nhân kết quả?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hình thành kiến thức*** *(10 - 12’)*  \* Bài tập 1  - Bài có mấy yêu cầu, là những yêu cầu gì?  - GV có thể giải thích lại yêu cầu  \* Lưu ý HS : Dùng gạch chéo để phân cách các vế câu, khoanh tròn hoặc gạch chân các cặp quan hệ từ trpng câu ghép  - Chữa bài, nhận xét, chốt lời giải đúng  + Xác định các vế câu ghếp trong câu a  + Hai vế câu ghép được nối bằng cặp quan hệ từ nào, biểu thị quan hệ gì?  + Vế nào chỉ điều kiện (kết quả)  => Cách nối và cách sắp xếp các vế câu này có gì khác nhau?  => Để thể hiện quan hệ điều kiện (giả thiết - kết quả) giữa 2 vế câu ghép ta có thể nối chúng bằng một quan hệ từ **nếu** hoặc một cặp quan hệ từ **nếu… thì**…  \* Bài 2  - Chữa bài, nhận xét, chốt lời giải đúng  + Tìm thêm các quan hệ từ có thể nối các vế câu có quan hệ điều kiện (giả thiết)- kết quả ?  => Ghi nhớ / SGK  ***b. Luyện tập****: (32 - 34’)*  \* Bài tập 1/ 39  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Chữa bài, chốt lời giải đúng. Soi bài.  => Vế câu có quan hệ từ nào chỉ điều kiện - kết quả.  - Nhận xét các vế câu chỉ điều kiện, giả thiết ?  => GV chốt kiến thức  \* Bài 2/39  - Bài yêu cầu gì?  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu bài.  - GV chấm chữa, nhận xét. Soi bài.  => Khi điền các quan hệ từ vào chỗ ... trong câu ghép thể hiện quan hệ điều kiện, giả thiết - kết quả cần lưu ý gì?  \* Bài 3/39.  - Bài yêu cầu gì?  - GV làm mẫu  - GV chấm chữa bài. Soi bài.  - GV lưu ý HS vế câu thêm vào phải là 1 cụm chủ vị và có quan hệ chặt chẽ với ý của vế đã cho  => Khi thêm 1 vế câu vào chỗ chấm để tạo thành câu ghép thể hiện quan hệ điều kiện - kết quả; giả thiết - kết quả ta cần lưu ý gì?  **3. Củng cố dặn dò**: (2 - 4’)  - Nhận xét giờ học  - Chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 4 hai yêu cầu của bài (3’)  - Các nhóm trình bày kết quả TL  a, Cặp quan hệ từ ***nếu… thì*** thể hiện quan hệ điều kiện (giả thiết - kết quả). Vế 1 chỉ điều kiện. Vế 2 chỉ kết quả.  b. Quan hệ từ ***nếu*** thể hiện quan hệ điều kiện (giả thiết - kết quả). Vế 1 chỉ kết quả. Vế 2 chỉ điều kiện  - Cách nối: câu a 2 vế câu ghép được nối bằng **một cặp** quan hệ từ, câu b: 2 vế câu ghép được nối bằng **một** quan hệ từ  \* Cách sắp xếp: câu a vế 1 chỉ điều kiện vế 2 chỉ kết quả. Câu b ngược lại  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu  - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4, chữa miệng  + Hễ.. thì, giá …thì, hễ mà..thì, nếu như… thì  - HS đọc  - HS lấy ví dụ minh họa  - HS đọc bài xác định yêu cầu  - HS nêu  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài xác định yêu cầu  - Chọn các quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu ghép  - HS làm vở, chữa miệng  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu  - Thêm 1 vế câu vào chỗ …tạo thành câu ghép  - HS làm vở bài tập,1 HS làm BP.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**  **LỊCH SỬ**

**Bến Tre Đồng khởi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cuối năm 1959 đầu năm 1960, phong trào “Đồng khởi” nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng nông thôn miền Nam (Bến Tre là nơi tiêu biểu của phong trào “Đồng khởi”).

- Sử dụng bản đồ, tranh ảnh để t/bày sự kiện.

**2. Năng lực:** Rèn luyện năng lực hợp tác, chia sẻ với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập; mạnh dạn nêu ý kiến trước lớp.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích, tự hào tìm hiểu lịch sử dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Bản đồ hành chính Việt Nam.Các hình minh hoạ SGK.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu tình hình nước ta sau hiệp định Giơ- ne- vơ?  - Vì sao đất nước ta, nhân dân ta phải đau nỗi đau chia cắt?  - Nhân dân ta phải làm gì để xoá bỏ nỗi đau chia cắt?  - Giới thiệu bài: nêu MT giờ học.  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Hoàn cảnh bùng nổ phong trào “Đồng khởi” Bến Tre (14-15’)  - Y/c đọc SGK à trả lời: Phong trào “Đồng khởi” ở Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào? Thời gian? Tiêu biểu nhất là ở đâu?  \* GV cung cấp thông tin: tháng 5/1959, Mĩ-Diệm đã ra đạo luật 10/59, thiết lập 3 toà án quân sự đặc biệt...công khai tàn sát nhân dân. Chính tội ác đẫm máu của Mĩ-Diệm gây ra và lòng khát khao tự do của nhân dân đã thúc đẩy dân ta đứng lên “Đồng khởi”.  **HĐ2:** Phong trào “Đồng khởi” của nhân dân tỉnh Bến Tre (14-15’)  - Thuật lại sự kiện ngày 17/1/1960?  - Sự kiện này ảnh hưởng gì đến các huyện khác ở Bến Tre? Kết quả của phong trào “Đồng khởi” ở Bến Tre?  - Phong trào “Đồng khởi” Bến Tre có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam như thế nào?  - Ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” Bến Tre?  \* GV cung cấp thêm thông tin về sự lớn mạnh của phong trào: đến cuối năm 1960 phong trào“Đồng khởi” của ND miền Nam đã căn bản làm tan rã cơ cấu chính quyền cơ sở địch ở nông thôn. Trong 2627 xã toàn miền Nam thì đã lập chính quyền tự quản ở 1383 xã, đồng thời làm tê liệt chính quyền ở các xã khác.  **3. Củng cố dặn dò** (2- 3’)  - Nêu cảm nghĩ về phong trào “Đồng khởi” của nhân dân tỉnh Bến Tre?  - Tổng kết giờ học, dặn học bài và chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS nêu  - Làm việc cá nhân: đọc sgk để trả lời  - NX, bổ sung  - Lắng nghe  - Đọc sgk, trao đổi cặp đôi để t/lời  - Đại diện t/bày  - NX bổ sung  - Lắng nghe  - HS nêu, nx, bổ sung |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6**  **KỂ CHUYỆN**

**Ông Nguyễn Khoa Đăng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

\* Rèn kĩ năng nói:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi ông Nguyễn Khoa Đăng thông minh, tài trí, giỏi xét xử các vụ án, có công trừng trị bọn cướp, bảo vệ cuộc sống yên bình cho dân

- Biết trao đổi với bạn về mưu trí tài tình của ông.

\* Rèn kĩ năng nghe:

- Nghe thầy cô kể nhớ chuyện.

- Theo dõi bạn kể nhận xét đúng lời kể của bạn.

**2. Năng lực**: Mạnh dạn tự tin khi trình bày ý kiến và kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất trung thực, biết yêu quý và bảo vệ lẽ phải.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ nội dung truyện SGK phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Em hiểu chấp hành luật giao thông đường bộ là thế nào?  - Những việc làm thế nào thể hiện ý thức bảo vệ các di tích lịch sử văn hoá?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hướng dẫn kể:*** *(6 - 8’)*  - GV kể mẫu lần 1  - GV kể lần 2 dùng tranh minh hoạ kết hợp giải nghĩa từ: Truông, sào huyệt, phục binh.  ***b. HS kể****: (22 - 24’)*  - Theo em câu chuyện này có thể chia làm mấy đoạn? (HS khá giỏi)  - GV có thể chia lại đoạn dựa vào các tranh gợi ý/ SGK  + GV hướng dẫn kể từng đoạn.  - Yêu cầu HS kể nhóm đôi.  + GV bao quát chung, giúp đỡ HS  - Gọi HS kể theo đoạn, nhận xét  - Gọi HS kể nối đoạn toàn truyện  + Nhận xét lời kể, điệu bộ, cử chỉ  - Gọi HS kể cả truyện, nhận xét.  - Bình chọn bạn kể chuyện hay.  ***c. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện****:(3 - 5’)*  - Cho HS thảo luận yêu cầu của bài  - GV bao quát chung, giúp đỡ các nhóm  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - Qua câu chuyện em thấy ông Nguyễn Khoa Đăng là người như thế nào? Em học tập ở ông đức tính gì?  => GV chốt ý nghĩa câu chuyện.  - Liên hệ thực tế  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’).  - Nêu ý nghĩa câu chuyện?  - Về nhà kể chuyện cho người thân nghe.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS nghe, quan sát tranh.  - HS nêu  - HS theo dõi  - HS kể nhóm đôi toàn truyện  - HS kể ( Mỗi đoạn 2 em)  - 3 HS kể  - HS nhận xét  - 3 HS kể toàn truyện.  - Cả lớp bình chọn  - HS thảo luận nhóm 4  - HS trình bày. HS nhận xét, bs.  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Nhảy dây. Di chuyển tung bắt bóng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn di chuyển tung và bắt bóng, ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác

- Ôn bật cao, tập phối hợp chay - mang vác. YC thực hiện động tác cơ bản.

- Chơi trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”. Yêu cầu biết được cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn tự tin trước tập thể.

**3 Phẩm chất**: HS tích cực tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Sân trường.

- Phương tiện: Còi, 10 quả bóng, mỗi em 1 dây nhảy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu.**  - Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo.  - GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ yêu cầu giờ học.  - Cho HS khởi động.  - Cho HS chơi trò chơi khởi động.  **2. Phần cơ bản.**  a. Ôn di chuyển tung và bắt bóng  - Cho HS tập di chuyển không bóng sau đó mới tập di chuyển tung bắt bóng theo nhóm 2 người  - GV cho HS tập theo tổ theo khu vực.  - GV bao quát chung, sửa sai hoặc nhắc nhở giúp đỡ những HS thực hiện chưa đúng.  b. Ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau.  - Chọn 1 số em nhảy tốt lên biểu diễn.  - Cho HS tập cá nhân theo tổ  c. Tập bật cao và tập chạy - mang vác.  - GV làm mẫu cách bật nhẩy với tay lên cao chạm vào vật chuẩn  - Cho HS bật thử .  - Cho HS tập chính thức, tập phối hợp chạy - mang vác theo từng nhóm 3 người  **3. Phần kết thúc.**  - Cho HS tập các động tác thả lỏng.  - GV cùng HS hệ thống bài.  - Nhận xét đánh giá kết quả bài học. | 6 - 10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 7 tháng 2 năm 2024**

**Nghỉ Tết Nguyên đán**

**Thứ Năm ngày 15 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 2**  **TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Hệ thống và củng cố lại quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Vận dụng các quy tắc tính diện tích để giải một số bài tập có yêu cầu tổng hợp có liên quan đến các hình lập phương và hình hộp chữ nhật.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức từ bài học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác; cách trình bày gọn gàng, khoa học và kĩ năng tự giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính Sxq và Stp của hình lập phương có cạnh 6,5 cm.  => Muốn Sxq và Stp của hình lập phương ta làm thế nào ?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/113  - GV nhận xét, chữa bài.  - Khi 3 kích thước của hình hộp chữ nhật chưa cùng đơn vị đo muốn tính được diện tích xung quanh diện tích toàn phần ta làm thế nào?  - Muốn tính Sxq, STP của hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?  b. Bài 2/113  - GV yêu cầu HS làm từng cột.  + Cột 1: Muốn tính Sxq, STP của hình hộp chữ nhật ta làm thế nào ?  + Cột 2: Nêu cách tìm chiều rộng khi biết chu vi mặt đáy và chiều dài?  + Cột 3: Em có nhận xét gì về cột 3?  - Nêu cách tính Sxq, STP của hlp?  => Hình lập phương là trường hợp đặc biệt của hình hộp chữ nhật  c. Bài 3  - GV chấm chữa, nhận xét  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Bài tập 2 (cột 2): HS có thể lúng túng trong cách tính chiều rộng của hình hộp chữ nhật khi biết chu vi đáy chiều dài và chiều cao.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Nêu quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật, hình lập phương?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con, nêu cách làm phần b  - HS nêu  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp, chữa miệng từng cột  - HS nêu  - Chu vi đáy : chiều dài  - Các số đo chứng tỏ đó là hlp  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm vở  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Làm thế nào để tìm được khi cạnh của hình lập phương lên 3 lần thì diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương đó gấp lên mấy lần ?  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 TẬP ĐỌC**

**Cao Bằng**

***Trúc Thông***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:Giúp học sinh.

- Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, thể hiện lòng yêu mến của tác giả với đất đai và những người dân Cao Bằng đôn hậu.

- Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi Cao Bằng - mảnh đất có địa thế đặc biệt có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương của Tổ quốc.

- Học thuộc lòng bài thơ.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp; biết phối hợp với bạn khi làm việc trong nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh

**2. Học sinh:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video - HS khởi động  - Đọc bài : Lập làng giữ biển  - Nêu nội dung của bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng****: (10 - 12’)*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 3’tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  \* Đoạn 1:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - GV hướng dẫn cách ngắt nhịp câu thơ 2,7, 8 ( nhịp 2/3)  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc cả bài  - GV đọc mẫu.  ***b. Tìm hiểu bài****: (10 - 12’).*  - Muốn đến Cao Bằng ta phải đi qua những đèo nào?  - Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng?  => Bằng việc sử dụng những từ ngữ sau khi qua ta lại vượt ... lại vượt nói lên địa thế rất xa xôi, đặc biệt hiểm trở của Cao Bằng. (Chiếu hình ảnh các đèo, Cao Bằng)  - Em có nhận xét gì về người Cao Bằng?  - Tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng?  => Người Cao Bằng rất mến khách, khách vừa đến đã được mời thứ quả rất đặc trưng của Cao Bằng là mận. Người dân nơi đây đôn hậu ..  - Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng?  => Không thể đo hết chiều cao của núi non Cao Bằng cũng không thể đo hết lòng yêu đất nước rất sâu sắc mà giản dị, thầm lặng của người Cao Bằng.  - Qua khổ thơ cuối tác giả muốn nói lên điều gì?  => GV tổng kết nội dung chính của bài.  ***c. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12’).*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu.  - Gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, tư vấn cho HS.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’).  - Nêu nội dung chính của bài?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS đọc  - HS nêu  - 1 HS đọc toàn bài, lớp nhẩm theo cho thuộc, tập chia đoạn (3 đoạn)  Đoạn 1: khổ thơ 1  Đoạn 2: khổ thơ 2 , 3  Đoạn 3: khổ thơ 4, 5 ,6  - 3 HS đọc nối đoạn  - HS đọc trong nhóm, TLN đôi (4 phút), tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Đèo Gió, Đèo Giàng, Cao Bắc, Cao Bằng.  - HS đọc thầm SGK nêu nghĩa từ.  - Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 1  + Bạn đọc chưa đúng nhịp các câu thơ 2, 7, 8.  - HS đọc  - Đọc trôi chảy phát âm đúng, ngắt nghỉ đúng nhịp các câu thơ.  - HS luyện đọc đoạn 2.  + Bạn đọc chưa đúng từ: Lặng thầm  - 1HS đọc câu  - Đọc lưu loát toàn khổ thơ, phát âm đúng các từ khó  - HS luyện đọc đoạn 3  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’).  - Đọc trôi chảy lưu loát, đọc đúng nhịp các câu thơ.  - 1 HS đọc.  - HS đọc thầm đoạn 1.  - Muốn đến Cao bằng phải vượt qua Đèo Gió, Đèo Ngang, Đèo Cao Bắc.  - Sau khi qua,.. ta lại vượt…lại vượt  - HS đọc thầm đoạn 2  - …rất đôn hậu mến khách và yêu nước  - Mận ngọt đón môi ta dịu dàng, chị rất thương, em rất thảo, ông lành như hạt gạo, bà hiền như suối trong.  - HS đọc thầm đoạn 3  - Tình yêu đất nước sâu sắc của người Cao Bằng cao như núi không đo hết được - trong trẻo sâu sắc như suối sâu.  - Cao Bằng có vị trí rất quan trọng Người Cao Bằng vì cả nước mà giữ lấy biên cương.  - HS nêu lại nội dung bài  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến tình huống trả lời của HS:  - Đọc giọng nhẹ nhàng nhấn giọng những từ ngữ nói về địa thế đặc biệt của Cao Bằng.  - HS luyện đọc đoạn 1  - Nhấn giọng vào từ ngữ nói về lòng mến khách.  - HS luyện đọc đoạn 2  - Đọc giọng tự hào  - HS luyện đọc đoạn 3  - Đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  - HS luyện đọc đoạn (3 em)  - HS đọc khổ thơ mình thích (2 -3)  - HS đọc thuộc lòng cả bài (3 - 4)  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4**  **TẬP LÀM VĂN**

**Ôn tập văn kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng** :Giúp học sinh.

- Củng cố kiến thức về văn kể chuyện.

- Làm đúng bài tập thực hành, thể hiện khả năng hiểu một truyện kể (về nhân vật, tính cách nhân vật, ý nghĩa truyện).

**2. Năng lực:** Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**1. GV**: Tranh minh hoạ / SGK

**2. HS**: Vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu cấu tạo của bài văn tả người?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32 - 34’)  \* Bài 1  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu dựa vào kiến thức đã học ở lớp 4 thảo luận nhóm bàn để trả lời 3 câu hỏi bài tập.  - Gọi HS trình bày.  + Thế nào là kể chuyện?  + Tính cách nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?  + Bài văn kể chuyện có cấu tạo như thế nào?  =>GV chốt lại các đặc điểm chính của văn kể chuyện.  \* Bài 2/42  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm nhận xét  - Gọi HS nêu đáp án  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’).  - Nêu đặc điểm của văn kể chuyện?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm bàn, làm lại vào vở bài tập  - HS trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Là kể một chuỗi sự việc có đầu, có cuối liên quan đến một hay một số nhân vật. Mỗi câu chuyện nói một điều có ý nghĩa.  - Thể hiện: Hành động, lời nói, ý nghĩ, những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu.  - Có cấu tạo 3 phần : + Mở đầu  + Diễn biến  + Kết thúc  - HS đọc yêu cầu.  - Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi bằng cách chọn ra ý đúng nhất.  - HS đọc to đoạn văn  - HS làm vở bài tập  - HS nêu.  a. ý 3: Bốn  b. ý 3: Cả lời nói và hành động.  c. ý 3: Khuyên người ta biết lo xa chăm chỉ làm việc. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

**Tiết 5** **ĐỊA LÍ**

**Châu Âu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào lược đồ, bản đồ, nhận biết và mô tả được vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của châu Âu. Chỉ trên lược đồ và nêu tên một số dãy núi lớn, cao nguyên, đồng bằng lớn, sông lớn của châu Âu.

- Nêu khái quát về địa hình, khí hậu châu Âu. Dựa vào các hình minh hoạ, nêu được đặc điểm quang cảnh thiên nhiên châu Âu. Nhận biết được đặc điểm dân cư và hoạt động kinh tế chủ yếu của người dân châu Âu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường: HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Quả Địa Cầu; lược đồ các châu lục và đại dương; lược đồ tự nhiên châu Âu; các hình minh hoạ trong SGK, TV, MT

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu vị trí địa lí của Cam-pu-chia, Lào?  - Kể tên các loại nông sản của Lào, Cam-pu-chia?  - Kể tên một số mặt hàng Trung Quốc mà em biết?  - Giới thiệu bài: nêu MT giờ học.  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Vị trí địa lí và giới hạn (10- 11’)  - GV đưa quả địa cầu, giao nhiệm vụ:  + Q/s lược đồ các châu lục và đại dương: tìm và nêu vị trí của châu Âu.  + Các phía đông, bắc, tây, nam giáp những gì?  + Xem bảng thống kê diện tích và dân số các châu lục: so sánh diện tích của châu Âu với các châu lục khác?  + Châu Âu nằm trong vùng khí hậu nào?  - KL: châu Âu nằm ở bán cầu Bắc, lãnh thổ trải từ trên đường vòng cực Bắc xuống gần đường chí tuyến Bắc. Có 3 mặt giáp biển và đại dương. Châu Âu có diện tích nhỏ, chỉ lớn hơn châu Đại Dương. Vị trí châu Âu gắn với châu Á tạo thành đại lục Á- Âu, chiếm gần hết phần đông của bán cầu Bắc.  **HĐ 2:** Đặc điểm tự nhiên châu Âu (10- 11’)  - GV treo lược đồ tự nhiên của châu Âu, y/c xem lược đồ và hoàn thành bảng thống kê về đặc điểm địa hình và đặc điểm thiên nhiên châu Âu.  - Theo dõi, hướng dẫn HS cách quan sát và viết kết quả quan sát.  - GV: Em có biết vì sao mùa đông tuyết phủ trắng gần hết châu Âu chỉ trừ dải đất phía Nam?  - KL: Châu Âu có những vùng đồng bằng lớn trải từ Tây Âu, qua Trung Âu sang đến Đông Âu; diện tích đồng bằng chiếm hơn 2/3 diện tích của châu Âu. Dãy U-ran ở phía Đông được coi là ranh giới giữa châu Âu và châu Á. Khí hậu chủ yếu là ôn đới, mùa đông tuyết phủ, chỉ có dải đất phía Nam là ấm áp. Có nhiều cảnh đẹp. Trên các đỉnh núi có tuyết phủ vào mùa đông, người ta thường tổ chức các hoạt động thể thao thú vị như trượt tuyết, ...  **HĐ 3:** Người dân và hoạt động kinh tế (10- 11’)  - Nêu số dân của châu Âu, so sánh với dân số của các châu lục khác?  - Q/sát hình minh hoạ trang 111 và mô tả đặc điểm bên ngoài của người châu Âu. Họ có nét gì khác so với người châu Á?  - Kể tên một số hoạt động kinh tế của người châu Âu?  - Quan sát hình 4 và cho biết hoạt động sản xuất có gì đặc biệt so với hoạt động sản xuất của người châu Á? Điều đó nói lên điều gì về sự phát triển của khoa học, kĩ thuật và kinh tế châu Âu?  - KL: đa số dân là người da trắng. Nhiều nước có nền kinh tế phát triển, có nhiều công ty lớn liên kết với nhau từ nhiều nước để sản xuất ra các mặt hàng ô tô, máy bay, hàng điện tử, chính sự liên kết ấy làm cho sản xuất và kinh tế của châu Âu mạnh lên rất nhiều.  **3. Củng cố dặn dò** (1- 2’)  - NX tiết học, dặn chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - 2-3 em trả lời, NX  - Nghe và nhắc tên bài.  - Đọc thầm các câu hỏi.  Làm việc theo cặp, cùng xem lư­ợc đồ, trao đổi, trả lời câu hỏi.  - NX, bổ sung  - Lắng nghe  - Q/sát và thực hiện y/c - Dựa vào bảng thống kê mô tả đặc điểm tiêu biểu về địa hình thiên nhiên của từng khu vực.  - T/bày, nx, bổ sung  - Nghe  - Đọc bảng số liệu về diện tích và dân số các châu lục, quan sát tranh sgk, t/đổi nhóm đôi trả lời.  - NX, bổ sung  - Lắng nghe |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Biết tạo ra các câu ghép thể hiện quan hệ tương phản bằng cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ, thêm vế câu thích hợp vào chỗ trống, thay đổi vị trí của vế câu.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: phấn màu, vở bài tập, TV, MT, MS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đặt câu ghép có cặp quan hệ từ thể hiện quan hệ giả thiết - kết quả, điều kiện - kết quả?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  \* Bài 1  - Bài có mấy yêu cầu, là yêu cầu gì ?  - Chữa bài, nhận xét, chốt lại lời giải đúng  + Tìm câu ghép trong đoạn văn, xác định các vế câu  + Hai vế câu ghép được nối bằng cặp quan hệ từ nào?  + Cặp quan hệ từ **tuy... nhưng…** thể hiện quan hệ gì?  - Em hiểu tương phản nghĩa là gì?  \* Bài 2  - Bài yêu cầu gì?  - Chữa bài, nhận xét. Soi bài.  - Để thể hiện quan hệ tương phản giữa các vế câu ghép ta có thể làm thế nào ?  => Ghi nhớ/ SGK  **3. Luyện tập**: (22 - 24’)  \* Bài 1/44  - Bài yêu cầu gì?  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - GV chữa, soi bài, chốt lại lời giải đúng  - 2 câu ghép trên biểu thị quan hệ gì?  - GV đánh giá chung.  \* Bài 2/45  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa bài.  => Khi thêm 1 vế câu vào chỗ …. để tạo thành câu ghép biểu thị quan hệ tương phản cần lưu ý gì?  \* Bài 3/45  - Bài yêu cầu gì?  - GV chữa bài, nhận xét.  => Vì sao bạn Hùng trả lời cô giáo là “ Chủ ngữ đang ở trong nhà giam”?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’)  - Nêu các cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ tương phản?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS đọc bài, xác định yêu cầu  - 1 HS đọc bài  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm trình bày kết quả TL  - **Tuy** bốn mùa là vậy / **nhưng** mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt hấp dẫn lòng người.  + Tuy…nhưng  + Quan hệ tương phản  + Là trái ngược nhau  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Tìm thêm các câu ghép có quan hệ từ tương phản  - HS làm miệng  - Nối 2 vế câu bằng quan hệ từ tuy, dù, mặc dù, nhưng.. hoặc cặp quan hệ từ tuy..nhưng, mặc dù…nhưng..  - HS đọc  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Xác định vế câu, cặp quan hệ từ, chủ ngữ vị ngữ trong từng vế  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - Quan hệ tương phản, …  - HS đọc bài xác định yêu cầu  - Thêm vế câu vào chỗ trống để tạo câu ghép chỉ quan hệ tương phản.  - HS làm vở bài tập, chữa bảng phụ  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Tìm chủ - vị của mỗi vế trong câu ghép.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - Ở đây ý cô giáo muốn hỏi bạn Hùng tìm chủ ngữ là tìm bộ phận chính thứ nhất của câu ghép đó ở đâu (là từ nào) nhưng bạn Hùng lại hiểu nhầm chủ ngữ là tên cướp. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 7**   **KĨ THUẬT**

**Lắp xe cần cẩu (T.1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe cần cẩu.

- Lắp được xe cần cẩu đúng ki8x thuật, đúng qui trình.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu xe cần cẩu đã lắp sẵn.

- HS: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy học | Hoạt động dạy học |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***HĐ 1: Quan sát, nhận xét mẫu:*** (6- 8’)  - GV cho HS qs mẫu xe cần cẩu đã lắp sẵn.  . Để lắp được xe cần cẩu, theo em cần phải lắp mấy bộ phận ?  ***HĐ 2: H/dẫn thao tác kĩ thuật***: (22- 24’)  a) H/dẫn chọn các chi tiết  - Y/c:  b) Lắp từng bộ phận  +Lắp giá đỡ cẩu (H 2- SGK)  - Y/c:  - GV h/dẫn cách lắp.  +Lắp cần cẩu (H.3- SGK)  - Y/c:  - GV h/dẫn lắp hình 3c.  +Lắp các bộ phận khác (H.4- SGK)  - Y/c:  c) Lắp xe cần cẩu (H.1- SGK)  - GV h/dẫn lắp xe cần cẩu theo các bước trong SGK.  d) H/dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.  - GV h/dẫn cách tháo và xếp các chi tiết vào hộp.  - Y/c:  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS qs kĩ từng bộ phận và trả lời.  - Cần lắp 5 bộ phận: giá đỡ cẩu, cần cẩu, ròng rọc, dây tời, trục bánh xe.  - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.  - HS qs H.2 (SGK) và chọn các chi tiết để lắp.  - 1 HS lên lắp hình 3a và 1 HS lắp hình 3b  - HS qs hình 4, 2 HS lên lắp hình 4a,4b,4c  - Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Sáu ngày 16 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 1**   **TOÁN**

**Thể tích của một hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Có biểu tượng về thể tích của một hình.

- Biết so sánh thể tích của hai hình trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**: HS biết vận dụng những điều đã học để giải quyết các bài tập trong tiết học. Tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT. Bộ đồ dùng dạy toán 5.

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con. Bộ đồ dùng học toán 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính Sxq, Stp của hình hộp chữ nhật có chiều rộng 5cm, chiều dài 4cm, chiều cao 3cm  - Nêu cách tính Sxq, Stp của hình hộp chữ nhật?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  a. GV đưa ra 1 hình hộp chữ nhật cho HS nhận biết được đâu là Sxq, STP. Sau đó GV yêu cầu HS nhận biết xem đâu là thể tích để GV vào bài.  b. Hình thành biểu tượng:  - Ví dụ 1: GV đưa trực quan như ví dụ 1 cho HS nhận xét vị trí của hình lập phương so với hình hộp chữ nhật  + So sánh thể tích của 2 hình?  - Ví dụ 2: GV dựa trực quan (hình vẽ) để HS nhận biết 2 hình có thể tích bằng nhau.  - Ví dụ 3: Tiến hành tương tự.  - Giúp HS nhận biết thể tích hình P bằng tổng thể tích các hình M và N  => Vậy nói thể tích của 1 hình là ta nói đến phần nào của hình ?  **3. Luyện tập** (17 - 18’)  \* Bài 1/115  - Vì sao em biết thể tích hình A nhỏ hơn  thể tích hình B?  \* Bài 2/115  - GV chấm chữa  - Em làm thế nào để so sánh được thể tích của 2 hình?  \* Bài 3/115  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận yêu cầu bài tập.  - Gọi HS trình bày  => Có 5 cách xếp …  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Sau bài học HS có thể chưa hiểu rõ thể tích là phần nào của một hình, bài 3 HS chưa tìm đủ 5 cách xếp.  **4. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’).  - GV xếp 2 hình 1 hình lập phương và 1 hình hộp chữ nhật mỗi hình gồm 16 hình hộp như nhau để HS so sánh thể tích của 2 hình?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - HS nhận biết Sxq, STP ­ của hình hộp chữ nhật (chỉ trên trực quan)  + HS nêu nhận xét về thể tích của hình hộp chữ nhật đó.  - Hình lập phương nằm gọn trong hình hộp chữ nhật.  - Hình hộp chữ nhật lớn hơn hình lập phương  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm miệng.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp, chữa miệng  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày cách xếp và xếp  - HS khác nhận xét  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Kể chuyện**

(Kiểm tra viết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Dựa vào những hiểu biết và kĩ năng sẵn có, viết được hoàn chỉnh một bài văn kể chuyện.

**2. Năng lực:** HS biết vận dụng những điều đã học để viết được bài văn kể chuyện. Tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động - kết nối** (1- 2’)

- GV nêu yêu cầu của tiết học.

**2. Kiểm tra** (35- 38’)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu SGK/45.

- Bài yêu cầu gì ?

- Nêu lại dàn bài của văn kể chuyện.

- GV nhắc nhở HS trước khi làm bài.

- HS làm bài vào vở

- GV theo dõi, nhắc nhở HS.

- GV thu bài

**3. Nhận xét giờ học** (1- 2’)

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**Sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được tác dụng của năng lượng gió và nước chảy trong tự nhiên.

- Lấy được ví dụ về việc con người đã khai thác và sử dụng năng lượng gió, năng lượng nước chảy trong cuộc sống.

- GDKNS: kĩ năng tìm kiếm, xử lí và đánh giá thông tin về việc khai thác, sử dụng các nguồn năng lượng khác nhau.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mô hình tua-bin hoặc bánh xe nước (đủ dùng cho nhóm), xô nước. Tranh minh hoạ con người đã khai thác và sử dụng năng lượng gió, năng lượng nước chảy. TV, MT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tại sao phải sử dụng chất đốt an toàn và tiết kiệm? Em và gia đình đã làm gì để tránh lãng phí chất đốt?  - Giới thiệu bài: nêu MT giờ học.  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Năng lượng gió (12- 13’)  \* MT: T/bày được tác dụng của NL gió trong tự nhiên.  \* Cách tiến hành:  - Y/c quan sát hình minh hoạ 1, 2, 3/90 và trả lời:  + Tại sao lại có gió?  + Năng lượng gió có tác dụng gì?  + Ở địa phương em, người ta đã sử dụng năng lượng gió vào những việc gì?  \* KL: do sự chênh lệch nhiệt độ nên không khí chuyển động từ nơi này đến nơi khác. Sự chuyển động của không khí tạo ra gió. Năng lượng gió có tác dụng rất lớn trong đời sống... (chiếu hình ảnh)  + Em có biết đất nước nào nổi tiếng với những cánh quạt khổng lồ?  - Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết/90  **HĐ2:** Năng lượng nước chảy (12-13’):  \* MT: T/bày được tác dụng của năng lượng nước chảy trong tự nhiên.  \* Cách tiến hành:  - Y/c quan sát hình 4,5,6 /91 và liên hệ ở thực tế t/lời:  + Năng lượng nước chảy trong tự nhiên có tác dụng gì?  + Con người đã sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì?  + Em biết những nhà máy thuỷ điện nào ở nước ta?  - Y/c đọc mục Bạn cần biết/91.  \* KL: năng lượng nước chảy trong tự nhiên có rất nhiều tác dụng. Lợi dụng năng lượng nước chảy người ta xây dựng những nhà máy điện...tạo ra dòng điện mà chúng ta đang sử dụng hiện nay. Đó là một trong những ứng dụng khoa học kỹ thuật vĩ đại của con người. (chiếu hình ảnh)  **HĐ3:** Thực hành: “Làm quay tua- bin” (5-7’):  \* MT: TH sử dụng NL nước chảy làm quay tua- bin.  \* Cách tiến hành:  - Hướng dẫn thực hành: đổ nước làm quay tua- bin của mô hình bánh xe nước.  \* KL: NL gió và nước chảy được con người khai thác và sử dụng để phục vụ lợi ích của con người.  **3. Củng cố dặn dò** (2- 3’)  - GV nhận xét giờ  - Chuẩn vị bài sau | - HS khởi động  - 2-3 HS trả lời, NX  - Lắng nghe  - Q/sát, đọc sgk, thảo luận cặp đôi.  - Đại diện t/bày  - NX, bổ sung  - Hà Lan với những cối xay gió khổng lồ  - Đọc sgk  - Q/sát kết hợp với kiến thức thực tế, trao đổi nhóm đôi để trả lời.  - Đọc sgk (dãy)  - Lắng nghe  - Thực hành theo nhóm. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

………………………………………………………………………………………..…………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_